

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 397 /SGDĐT-TTr

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 3 năm 2018

V/v triển khai thực hiện
Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg

Kính gửi:

- Trưởng các phòng, ban trực thuộc Sở;
- Trưởng Phòng GDĐT các huyện, thị xã và thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 1891/UBND-TH ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thi hành Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg ngày 01/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam (Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở tại địa chỉ: <http://gddt.daklak.gov.vn> và file đính kèm trong email nội bộ được gửi kèm theo công văn này), Sở GDĐT có các ý kiến như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg quy định chi tiết danh mục và nội dung của Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam, được sử dụng thống nhất trong hoạt động thống kê nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng của Quyết định này là toàn bộ các khoản chi tiêu dùng của hộ gia đình Việt Nam về hàng hóa và dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.

3. Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo gồm danh mục và nội dung:

a). Danh mục Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, bao gồm 04 cấp như sau:

- **Cấp 1:** Gồm 01 mã, được đánh số là: 10;
- **Cấp 2:** Gồm 04 mã, được đánh số lần lượt là: 10.1, 10.2, 10.3, 10.4;

- **Cấp 3:** Gồm 04 mã, được đánh số lần lượt là: 10.1.0, 10.2.0, 10.3.0, 10.4.0;

- **Cấp 4:** Gồm 10 mã, được đánh số lần lượt là 10.1.0.1, 10.1.0.2, 10.2.0.1, 10.2.0.2, 10.3.0.1, 10.3.0.2, 10.3.0.3, 10.3.0.4, 10.4.0.1, 10.4.0.2;

b). Nội dung Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam (*có phụ lục đính kèm*) giải thích rõ những khoản chi tiêu về hàng hóa, dịch vụ được xếp vào từng mã, trong đó:

- Bao gồm: Những khoản chi tiêu về hàng hóa, dịch vụ được xác định nằm trong mã;

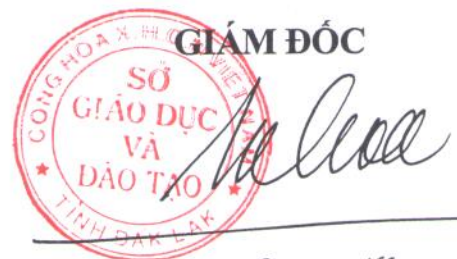
- Loại trừ: Những khoản chi tiêu về hàng hóa, dịch vụ không được xác định nằm trong mã, thuộc mã khác.

4. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018.

5. Tổ chức thực hiện: Yêu cầu Trưởng các phòng, ban trực thuộc Sở; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg ngày 01/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTr.



Phạm Đăng Khoa

NỘI DUNG BẢNG PHÂN LOẠI TIÊU DÙNG THEO MỤC ĐÍCH CỦA HỘ GIA ĐÌNH VIỆT NAM THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg ngày 01/3/2018
của Thủ tướng Chính phủ)*

10 GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

Nhóm này chỉ gồm dịch vụ giáo dục, bao gồm cả dạy qua truyền thanh, truyền hình cũng như học trực tuyến.

Phân tầng dịch vụ giáo dục dựa trên loại trình độ ở phiên bản 2011 Tiêu chuẩn quốc tế về phân tầng giáo dục của tổ chức văn hóa-khoa học-giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO)

Nhóm này không tính chi phí tài liệu giáo dục, như:

- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, chẳng hạn dịch vụ y tế (06),
- Dịch vụ vận tải (07.3),
- Sách (09.6.1),
- Văn phòng phẩm (09.6.4),
- Dịch vụ ăn uống (11.1.2),
- Dịch vụ nhà ở (11.2.0).

10.1 Giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học

10.1.0 Giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học

Bao gồm:

- Tầng 0 và 1 trong ISCED 2011 Giáo dục đầu đời và tiểu học.
- Chương trình xóa mù chữ cho những người quá tuổi học tiểu học.
- Chuyển dĩa ngoại là một nội dung của chương trình giáo dục.

10.1.0.1 Giáo dục mầm non

Bao gồm:

- Tầng 0 ISCED: Giáo dục mầm non được thiết kế cơ bản để hỗ trợ sự phát triển đầu đời về nhận thức, thể chất, xã hội và cảm xúc, giới thiệu trẻ mầm non với việc giáo dục có tổ chức ngoài phạm vi gia đình. Chương trình được thiết kế cho trẻ dưới độ tuổi vào cấp tiểu học và là trọng tâm điển hình hay nền tảng học đường. Nội dung giáo dục này có thể được đưa vào bệnh viện, trường học chuyên biệt hay trung tâm đào tạo.

- Chuyến dã ngoại là một phần của chương trình giáo dục (chi phí đi lại, ăn ở).

10.1.0.2 Giáo dục tiểu học

- Tầng 1 ISCED 2011: Giáo dục tiểu học thường bắt đầu từ 6 tuổi và thường kéo dài từ 4 đến 7 năm. Chương trình thông thường được thiết kế để cung cấp kỹ năng cơ bản về đọc, viết và làm toán cho học sinh, thiết lập nền tảng vững chắc về kiến thức và sự am hiểu những lĩnh vực cơ bản cũng như sự phát triển cá nhân và xã hội. Việc giáo dục có tổ chức với trẻ em có nhu cầu đặc biệt cần được đưa cùng với chương trình dạy kỹ năng đọc viết hoặc cơ bản trong và ngoài hệ thống trường học mà tương đồng nội dung đưa vào giáo dục tiểu học.

- Chương trình xóa mù chữ cho học sinh quá tuổi đến trường.

- Chuyến dã ngoại là một phần của chương trình giáo dục (chi phí đi lại, ăn ở).

10.2 Giáo dục trung học

10.2.0 Giáo dục trung học

Bao gồm:

- Tầng 2 và 3 của ISCED 2011: giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông. Giáo dục trung học bao gồm cả giáo dục thường xuyên được thiết kế để đặt nền móng cho học tập suốt đời và sự phát triển nhân văn, cung cấp kỹ năng và kiến thức cần thiết khác cho việc học cao hơn hoặc để gia nhập lực lượng lao động. Từ sau trung học cơ sở học sinh có thể lựa chọn tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc vừa học vừa làm.

- Giáo dục có tổ chức cho thanh niên có nhu cầu đặc biệt cũng thuộc nội dung này.

- Giáo dục phổ thông ngoại khóa cho thanh thiếu niên.

- Chuyến dã ngoại hoặc trao đổi học sinh là một phần của chương trình su phạm (chi phí đi lại, ăn ở).

10.2.0.1 Giáo dục trung học cơ sở

Bao gồm:

- Tầng 2 ISCED 2011: giáo dục trung học cơ sở.

Gồm cả:

- Giáo dục phổ thông ngoại khóa cho thanh thiếu niên.

- Chuyến dã ngoại hoặc trao đổi học sinh là một phần của chương trình su phạm (chi phí đi lại, ăn ở).

10.2.0.2 Giáo dục trung học phổ thông

Bao gồm:

- Tầng 3 ISCED 2011: giáo dục trung học phổ thông.

Gồm cả:

- Giáo dục phổ thông ngoại khóa cho thanh thiếu niên.
- Chuyển dã ngoại hoặc trao đổi học sinh là một phần của chương trình su phạm (chi phí đi lại, ăn ở).

10.3 Giáo dục nghề nghiệp

10.3.0 Giáo dục nghề nghiệp

Bao gồm:

- Giáo dục nghề nghiệp xây dựng dựa trên giáo dục phổ thông và hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục chuyên môn. Nó hướng tới mức độ cao hơn về chuyên môn cũng như tổng hợp. Nó gồm cả giáo dục học thuật và giáo dục nghề nghiệp cao cấp hay giáo dục chuyên nghiệp, ở cấp bậc cao nhất, chương trình dẫn tới khả năng nghiên cứu tiên tiến dựa trên các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu phát triển.

- Chuyển dã ngoại hoặc trao đổi sinh viên là một phần của chương trình su phạm (chi phí đi lại, ăn ở).

10.3.0.1 Giáo dục sơ, trung cấp

Là chương trình giúp đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành cơ bản của một nghề, có khả năng làm việc độc lập và có tính sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào công việc.

10.3.0.2 Giáo dục cao đẳng

Là chương trình giáo dục đại học ngắn, thường theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng và chuẩn bị để gia nhập thị trường lao động. Đây cũng là giai đoạn đầu để học tiếp các chương trình giáo dục đại học khác. Nhằm giúp sinh viên có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.

10.3.0.3 Giáo dục đại học

Là chương trình giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

Thời gian đào tạo: Thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành

10.3.0.4 Giáo dục sau đại học

Là chương trình giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo.

10.4 Giáo dục không phân theo trình độ

10.4.0 Giáo dục không phân theo trình độ

- Chương trình giáo dục thường dành cho người trưởng thành, mà không yêu cầu giáo dục chuyên biệt trước đó, đặc biệt là đào tạo nghề và phát triển văn hóa.

- Khóa học song ngữ và du lịch quốc tế cho nghiên cứu ngôn ngữ.

- Khóa học ngôn ngữ trực tuyến, ở dạng phần mềm và băng nghe.

Loại trừ:

- Học lái xe (07.2.4), khóa đào tạo giải trí như học thể thao hay bài brit được giáo viên tự do đưa ra (09.4.6).

10.4.0.1 Dạy gia sư

Bao gồm:

- Gia sư tự do (bài học riêng), trung tâm gia sư, tổng đài giúp làm bài tập về nhà và những đối tượng tương tự.

10.4.0.2 Giáo dục không phân theo trình độ khác

- Chương trình giáo dục thường dành cho người trưởng thành, mà không yêu cầu giáo dục chuyên biệt trước đó, đặc biệt là đào tạo nghề và phát triển văn hóa.

- Khóa học song ngữ và du lịch quốc tế cho nghiên cứu ngôn ngữ.

Loại trừ:

- Học lái xe (07.2.4), khóa đào tạo giải trí như học thể thao hay bài brit được giáo viên tự do đưa ra (09.4.6).